

NGHIÊN CỨU CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ VÀO TỈNH CÀ MAU

Ngày nhận bài: 12/01/2015

Ngày nhận lại: 07/07/2015

Ngày duyệt đăng: 04/09/2015

Hà Nam Khánh Giao¹

Lê Quang Huy²

Hà Kim Hồng³

Huỳnh Diệp Trâm Anh⁴

TÓM TẮT

Nghiên cứu nhằm khám phá các nhân tố tác động đến việc thu hút vốn đầu tư vào tỉnh Cà Mau, tác động đến việc quyết định chọn Cà Mau là nơi đầu tư của các nhà đầu tư. Mẫu khảo sát bao gồm 335 nhà đầu tư trong và ngoài nước đã và đang đầu tư tại tỉnh Cà Mau. Kết quả cho thấy có 7 nhóm nhân tố tác động đến việc thu hút vốn đầu tư vào tỉnh Cà Mau. Kết quả nghiên cứu tìm ra các yếu tố tác động đến thu hút vốn đầu tư vào khu vực nông – lâm nghiệp – thủy sản của Cà Mau là: Quyết định của chính quyền địa phương và các hỗ trợ, Thị trường, Vị trí địa lý và tài nguyên thủy sản. Các yếu tố tác động đến thu hút vốn đầu tư vào khu vực công nghiệp – xây dựng của Cà Mau gồm: Quyết định của chính quyền địa phương, Chính sách đầu tư và công tác hỗ trợ, Thị trường. Các yếu tố thị trường, Chi phí đầu tư, Đối tác tin cậy, Vị trí thuận lợi cho hoạt động kho bãi, các khu kinh tế tác động đến thu hút vốn đầu tư vào khu vực thương mại – dịch vụ.

Từ khóa: Tỉnh Cà Mau, thu hút đầu tư vào tỉnh Cà Mau, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, vốn FDI, phân tích nhân tố khám phá, hồi quy bội.

ABSTRACT

This study aimed to explore the factors that impact on attracting investment to the Ca Mau province, located on the south pole of Viet Nam. Researchers used two main methods, namely Exploratory Factors Analysis (EFA) and a Multiple Regression Approach to explore and measure the impact of factors affecting the investment capitals into Ca Mau province. The sample size consisted of 335 domestic and foreign investors in Ca Mau province. The research results identified the following factors affecting investment in agriculture, forestry, and fishery in Ca Mau: the decision of the local authorities and their support, the market, geographical locations and aquatic resources. Factors affecting investment in the industry – construction sector in Ca Mau include the decision of the local government, investment related policy and support activities, and the market. The market factors, investment cost, reliable partner relationship, convenient location for warehouse operations, and economic zones impact on attracting investment into the commerce - service sector of Ca Mau province.

Keywords: Ca Mau province, factors attracting investment capitals, capital of foreign direct investment, FDI.

1. Đặt vấn đề

Cà Mau là tỉnh thuộc châu thổ đồng bằng sông Cửu Long, nằm về phía cực Nam của

Việt Nam, hình dạng giống chữ V, như một bán đảo có 3 mặt giáp với biển. Tốc độ tăng GDP hàng năm hơn 10% trong vòng 10 năm

¹ PGS.TS, Trường Đại học Tài chính Marketing.

² ThS, Trường Đại học Tài chính Marketing.

³ ThS, Trường Đại học Tài chính Marketing.

⁴ Trường Đại học Tài chính Marketing.

gần đây, năm 2013 GDP của tỉnh đạt 37.448.004 triệu đồng, trong đó ngành nông, lâm và thủy sản đạt 14.099.656 triệu đồng (chiếm tỷ trọng 37,65%), lĩnh vực công nghiệp, xây dựng chiếm 13.483.496 triệu đồng (chiếm tỷ trọng 36%), lĩnh vực dịch vụ chiếm 9.864.852 triệu đồng (chiếm tỷ trọng 26,35%). Tỉnh Cà Mau nhiều năm liền đứng đầu cả nước về xuất khẩu thủy - hải sản, riêng trong năm 2013 đạt 1.079,704 nghìn đô la Mỹ; là nơi có điều kiện rất tốt để đầu tư phát triển khai thác thủy - hải sản, dịch vụ phục vụ khai thác, chế biến thủy - hải sản,...

Tuy nhiên, vốn đầu tư thực hiện theo giá hiện hành phân theo nguồn vốn có sự tăng giảm thất thường từ năm 2010 đến năm 2012. Năm 2010, vốn đầu tư là 10.687.083 triệu đồng. Đến năm 2011, vốn đầu tư đã tăng 37,82% so với năm 2010, đạt 14.729.296 triệu đồng. Nhưng đến năm 2012, lượng vốn này giảm khoảng 38,86% so với năm 2011, và giảm 15,74% so với năm 2010, chỉ đạt 9.004.755 triệu đồng.⁵

Tính đến hết 2012, tổng vốn đăng ký đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam là 213,651 tỷ USD với 14489 dự án, nhưng Cà Mau chỉ thu hút được 780 triệu USD (chiếm 0,37% tổng vốn đăng ký FDI vào Việt Nam) và với 7 dự án đăng ký đầu tư trực tiếp nước ngoài (chiếm 0,05 tổng số dự án FFDI đăng ký vào Việt Nam), xếp thứ 31/63 tỉnh thành trong thu hút vốn FDI.⁶

Như vậy, Cà Mau vẫn chưa phát huy hết tất cả lợi thế về thiên nhiên và địa lý của tỉnh trong thu hút đầu tư trong và ngoài nước để góp phần vào phát triển kinh tế chung của tỉnh. Do đó, cần phải tìm hiểu những yếu tố tác động đến các nhà đầu tư vào Tỉnh, những vấn đề nào doanh nghiệp cần quan tâm, vấn đề nào doanh nghiệp ưu tiên chọn lựa nơi đầu tư hợp lý,... để từ đó gợi mở những giải pháp thu hút nhà đầu tư ngày càng nhiều hơn vào tỉnh Cà Mau.

2. Tổng quan lý thuyết liên quan đến vấn đề nghiên cứu

Na & Lightfoot (2006) nghiên cứu thấy các nhân tố ảnh hưởng đến sự mất cân đối trong phân bổ dòng vốn FDI vào các địa phương của Trung Quốc là: (1) Quy mô thị trường, (2) Sự tích tụ, (3) Chất lượng lao động, (4) Chi phí lao động, (5) Mức độ mở cửa và quá trình cải cách.

Agnieszka & Young (2008) đã khám phá các nhân tố khuyến khích FDI vào một địa phương của Ba Lan gồm: (1) Tìm kiếm kiến thức, (2) Tìm kiếm thị trường, (3) Sự tích tụ, (4) Tìm kiếm hiệu quả, (5) Địa lý.

Nghiên cứu thực nghiệm dựa trên dữ liệu thứ cấp của Hoàng Thị Thu (2008) chỉ ra rằng các nhân tố có tác động đến dòng vốn FDI vào một địa phương của Việt Nam: Quy mô thị trường, Tốc độ tăng trưởng của thị trường, Nguồn vốn nhân lực, Sự phát triển của cơ sở hạ tầng, Mức độ mở cửa, Địa lý, Chính sách kinh tế địa phương, chính sách khuyến khích đầu tư.

Nguyễn Mạnh Toàn (2010) liệt kê các nhân tố sau đây tác động đến thu hút FDI vào một địa phương ở Việt Nam: Nhóm động cơ về kinh tế, Nhóm động cơ về tài nguyên, Nhóm động cơ về cơ sở hạ tầng, Nhóm động cơ về chính sách.

Hà Nam Khánh Giao & ctg (2013) chỉ ra các nhân tố ảnh hưởng đến thu hút vốn đầu tư vào tỉnh Quảng Trị gồm: (1) Quá trình ra quyết định liên quan đến thủ tục đầu tư, (2) Chính sách hỗ trợ từ Cơ quan quản lý liên quan đến nhà đầu tư, (3) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, (4) Tài nguyên, (5) Cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế, (6) Cơ sở hạ tầng xã hội, (7) Tiềm năng thị trường, (8) Lợi thế chi phí, (9) Năng suất và tính kỷ luật lao động.

3. Phương pháp nghiên cứu

❖ **Đối tượng khảo sát:** Các nhà đầu tư nước ngoài, các nhà đầu tư trong tỉnh, các nhà đầu tư trong nước (ngoài tỉnh Cà Mau) với các dự án đã và đang thực hiện tại tỉnh Cà Mau từ năm 2001 – 2012.

❖ Phương pháp và quy trình nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện thông qua ba bước, (1) nghiên cứu khám phá thông qua dữ liệu thứ cấp, (2) nghiên cứu khám phá bằng

⁵ Niên giám thống kê tỉnh Cà Mau 2 năm 2013, 2014

⁶ Niên giám thống kê Việt Nam 2013.

phương pháp nghiên cứu định tính: thực hiện thảo luận với các cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư của Cà Mau và một số doanh nghiệp đang đầu tư, kinh doanh tại tỉnh. Nghiên cứu này là cơ sở để thiết lập các thang đo lường các yếu tố ảnh hưởng việc thu hút vốn đầu tư để sử dụng cho nghiên cứu định lượng tiếp theo, (3) nghiên cứu chính thức bằng phương pháp nghiên cứu định lượng sử dụng dữ liệu sơ cấp: thực hiện bằng phương pháp phỏng vấn trực tiếp các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh tại Cà Mau thông qua bảng câu hỏi được thiết kế dựa trên kết quả của các bước nghiên cứu trước. Nghiên cứu nhằm mục đích đo lường các yếu tố về môi trường đầu tư cũng như mức độ ảnh hưởng của chúng vào sự thỏa mãn của các nhà đầu tư.

Phương pháp phân tích:

Phương pháp nhân tố khám phá được sử dụng để rút gọn các biến đo lường kết hợp với **phương pháp hồi quy bội** được dùng để xác định các quyết định đến sự lựa chọn của nhà đầu tư vào tỉnh Cà Mau trong từng khu

vực kinh tế (Khu vực nông – lâm nghiệp – thủy sản; khu vực công nghiệp – xây dựng, khu vực thương mại – dịch vụ).

❖ **Xây dựng thang đo:** Thang đo trong nghiên cứu này được xây dựng theo quy trình xây dựng thang đo trên cơ sở các lý thuyết về xây dựng thang đo. Chúng được điều chỉnh và bổ sung cho phù hợp với đặc thù của môi trường/các yếu tố ảnh hưởng việc thu hút vốn đầu tư dựa vào kết quả của bước nghiên cứu định tính.

4. Mô hình nghiên cứu đề xuất

Trên cơ sở các lý thuyết liên quan đến thu hút đầu tư vào một địa phương, cũng như đặc điểm của tỉnh Cà Mau, nhóm tác giả đề xuất những nhân tố tác động chính đến hoạt động đầu tư vào tỉnh Cà Mau: nhóm nhân tố kinh tế; nhóm nhân tố tài nguyên và vị trí địa lý; nhóm nhân tố cơ sở hạ tầng; nhóm nhân tố chính sách; nhóm nhân tố liên kết vùng. Nhóm nhân tố liên kết vùng được phân tích thông qua các biến phụ lỏng ghép bên trong nhóm các nhân tố chính. Cụ thể như Bảng 1.

Bảng 1. Các nhân tố giả thuyết tác động đến hoạt động thu hút vốn đầu tư vào tỉnh Cà Mau

Các nhân tố tác động	Các nhóm biến quan sát
Nhân tố kinh tế	Tiềm năng thị trường
	Lợi thế về chi phí
Nhân tố tài nguyên	Mức độ sẵn có của nguồn nhân lực
	Mức độ sẵn có của tài nguyên thiên nhiên
	Vị trí địa lý
Nhân tố cơ sở hạ tầng	Cơ sở hạ tầng kỹ thuật
	Cơ sở hạ tầng xã hội
Nhân tố chính sách	Nhân tố hỗ trợ
	Nhân tố ưu đãi
	Nhân tố ổn định trong ra quyết định

5. Kết quả nghiên cứu

5.1. Mẫu nghiên cứu

Mẫu nghiên cứu bao gồm 335 đơn vị (quan sát), được thực hiện ở các 3 khu vực

của nền kinh tế: Khu vực I (Nông – lâm nghiệp – thủy sản), Khu vực II (công nghiệp – xây dựng), Khu vực III (Thương mại – dịch vụ).

Bảng 2. Kết quả phân bố mẫu

		Số quan sát	Tỷ trọng (%)
Khu vực I	Nước ngoài	1	0,9
	Ngoài Tỉnh	15	13,8
	Trong Tỉnh	93	85,3
	Tổng	109	100,0
Khu vực II	Ngoài Tỉnh	2	1,8
	Trong Tỉnh	111	98,2
	Tổng	113	100,0
Khu vực III	Ngoài Tỉnh	18	15,9
	Trong Tỉnh	95	84,1
	Tổng	113	100,0

5.2. Đánh giá độ tin cậy thang đo

Kết quả xử lý dữ liệu cho thấy hệ số Cronbach's alpha cho từng khu vực kinh tế I, II và III là lượt là 0,945; 0,932; 0,896 đều lớn hơn 0,6 và hệ số tương quan biến - tổng đều

loại bỏ biến của các biến quan sát đều lớn hơn 0,3 (Hair et al, 2009) nên thang đo tổng quát về các nhân tố tác động đến thu hút vốn đầu tư vào tỉnh Cà Mau trong từng khu vực kinh tế có ý nghĩa phân tích.

Bảng 3. Hệ số tin cậy Cronbach's alpha cho từng khu vực kinh tế của tỉnh Cà Mau

Khu vực kinh tế	Hệ số Cronbach's alpha	Số biến quan sát
Khu vực 1	0,945	55
Khu vực 2	0,932	53
Khu vực 3	0,896	52

5.3. Phân tích nhân tố khám phá và kết quả hồi quy theo khu vực

5.3.1. Kết quả phân tích đối với khu vực I

- Kết quả phân tích nhân tố khám phá

(EFA) có Hệ số KMO = 0,814 cho thấy dữ liệu phù hợp để thực hiện phân tích nhân tố ($0,5 < \text{KMO} < 1$).

Bảng 4. Hệ số tải nhân tố theo các nhóm nhân tố trong khu vực nông – lâm nghiệp – thủy sản

[illegible]

Biến quan sát	Nhân tố												
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Việc ra quyết định của chính quyền địa phương: Nhanh chóng	,741												
Chính sách khuyến nông	,693												
Các quyết định của chính quyền địa phương là phù hợp	,656												
Chính sách hỗ trợ nông dân	,613												
Hệ thống xử lý nước thải		,866											
Hệ thống thoát nước		,834											
Hệ thống xử lý chất thải		,829											
Hệ thống cấp nước		,671											
Cà Mau có vị trí thuận lợi để phát triển nông, lâm, thủy sản			,873										
Cà Mau có vị trí thuận lợi để phát triển lĩnh vực nuôi trồng thủy, hải sản			,865										
Nguồn thủy sản dồi dào phù hợp phát triển ngành chế biến thủy sản			,784										
Cà Mau có vị trí thuận lợi cho hoạt động nông nghiệp			,573										
Tìm kiếm đối tác tin cậy tại Cà Mau				,766									
Tiềm lực tài chính của các đối tác tại Cà Mau				,630									
Lao động có tay nghề					,729								
Chính sách đầu tư					,646								
Chính sách đất đai					,623								
Đất đai rộng rãi phù hợp phát triển nông nghiệp theo hướng cơ giới hóa						,736							
Đất đai có tính chất phù hợp trồng cây công nghiệp						,688							
Nguồn nông sản dồi dào phù hợp phát triển chế biến nông sản						,645							
Giá mua nguyên vật liệu tại Cà Mau							,787						
Giá thuê đất, mặt bằng							,648						

Biến quan sát	Nhân tố												
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Quy mô thị trường Cà Mau								,739					
Khả năng mở rộng thị trường tại Cà Mau								,734					
Dịch vụ giải trí, vui chơi hấp dẫn									,786				
Các điểm mua sắm									,624				
Hệ thống cấp điện										,588			
Hệ thống y tế, bệnh viện										,584			
Chi phí sinh hoạt khác (nhà ở, ăn uống,...)											,785		
Môi trường sống												,741	
Sự phù hợp giữa nguồn nhân lực của địa phương và nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp													,702

Phép xoay Varimax đã gom 54 biến quan sát (biến “Người dân thân thiện” có tương quan biến tổng bằng 0,165 (nhỏ hơn 0,3 nên bị loại) thành 35 biến thuộc 13 nhóm yếu tố

ảnh hưởng đến thu hút vốn đầu tư với hệ số tải nhân tố trên 0,55, tổng phương sai trích đạt 76,086%.

Bảng 5. Kết quả hồi qui bội nhân tố đầu tư trong khu vực nông - lâm nghiệp - thủy sản

Mô hình	R	R ²	R ² hiệu chỉnh	Ước lượng sai số chuẩn	Durbin-Watson
3	,644 ^c	,415	,398	,46191	1,838

Mô hình		Tương quan chưa chuẩn hóa		Tương quan chuẩn hóa	t	Sig.	Thống kê đa cộng tuyến	
		B	Sai số chuẩn	Beta			Tolerance	VIF
3	(Constant)	1,067	,337		3,171	,002		
	X ₁	,413	,067	,473	6,170	,000	,947	1,056
	X ₈	,182	,074	,207	2,464	,015	,791	1,264
	X ₃	,163	,070	,195	2,327	,022	,794	1,260

Theo số liệu ở Bảng 5, giá trị R² hiệu chỉnh bằng 0,398, nghĩa là mô hình giải thích được 39,8% biến thiên của dữ liệu, 60,2% còn lại là do các nguyên nhân khác.

Với tập dữ liệu thu thập được, phương trình hồi qui bội thể hiện sự ảnh hưởng của

các yếu tố đến mức độ hấp dẫn của môi trường đầu tư tại Cà Mau trong khu vực I – Nông/Lâm/Ngư nghiệp như sau:

$$Y = 1,067 + 0,413 \cdot X_1 + 0,182 \cdot X_8 + 0,163 \cdot X_3$$

Trong đó:

- X_1 là Quyết định của chính quyền địa phương và các hỗ trợ, bao gồm 7 nhân tố: Việc ra quyết định của chính quyền địa phương: Cơ chế thoáng, Việc ra quyết định của chính quyền địa phương: Không quan liêu, Việc ra quyết định của chính quyền địa phương: Có trách nhiệm rõ ràng, Việc ra quyết định của chính quyền địa phương: Nhanh chóng, Chính sách khuyến nông, Các quyết định của chính quyền địa phương là phù hợp, Chính sách hỗ trợ nông dân.

- X_8 là Thị trường, bao gồm 3 nhân tố: Tốc độ phát triển của thị trường Cà Mau, Quy mô thị trường Cà Mau, Khả năng mở rộng thị trường tại Cà Mau.

- X_3 là Vị trí địa lý và tài nguyên thủy sản, bao gồm 4 biến quan sát: Cà Mau có vị trí thuận lợi để phát triển nông, lâm, thủy sản; Cà Mau có vị trí thuận lợi để phát triển lĩnh vực nuôi trồng thủy, hải sản; Nguồn thủy sản dồi dào phù hợp phát triển ngành chế biến thủy sản; Cà Mau có vị trí thuận lợi cho hoạt động nông nghiệp.

5.4. Phân tích nhân tố khám phá và kết quả hồi quy về các nhân tố đầu tư tại Cà Mau theo khu vực công nghiệp – xây dựng

- Kết quả phân tích nhân tố khám phá (EFA) có Hệ số KMO = 0,704 cho thấy dữ liệu phù hợp để thực hiện phân tích nhân tố ($0,5 < KMO < 1$).

Bảng 6. Hệ số tải nhân tố theo các nhóm nhân tố trong khu vực công nghiệp – xây dựng

	Component									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Việc ra quyết định của chính quyền địa phương: Không quan liêu	,806									
Việc ra quyết định của chính quyền địa phương: Có trách nhiệm rõ ràng	,757									
Việc ra quyết định của chính quyền địa phương: Nhanh chóng	,699									
Các quyết định của chính quyền địa phương là phù hợp	,658									
Việc ra quyết định của chính quyền địa phương: Cơ chế thoáng	,606									
Cà Mau có vị trí thuận lợi để phát triển các khu công nghiệp		,818								
Cà Mau có vị trí thuận lợi để phát triển hoạt động công nghiệp và xây dựng		,817								
Cà Mau có vị trí thuận lợi cho hoạt động công nghiệp		,783								

	Component									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Chi phí cho việc nghiên cứu thị trường trước khi đầu tư									,588	
Sự phù hợp giữa nguồn nhân lực của địa phương và nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp										,585

Bảng 7. Kết quả hồi qui bội nhân tố quyết định đầu tư trong khu vực công nghiệp – xây dựng

Model	R	R ²	R ² hiệu chỉnh	Ước lượng sai số chuẩn	Durbin-Watson
3	,692 ^c	,479	,465	,45292	1,960

Mô hình		Tương quan chưa chuẩn hóa		Tương quan chuẩn hóa	t	Sig.	Thống kê đa cộng tuyến	
		B	Sai số chuẩn	Beta				B
3	(Constant)	,666	,310		2,152	,034		
	X ₁	,330	,076	,349	4,324	,000	,734	1,363
	X ₄	,355	,081	,349	4,361	,000	,746	1,341
	X ₅	,191	,067	,207	2,858	,005	,913	1,095

Nguồn: tính toán từ khảo sát

Với tập dữ liệu thu thập được, phương trình hồi qui bội thể hiện sự ảnh hưởng của các yếu tố đến mức độ hấp dẫn của môi trường đầu tư tại Cà Mau trong khu vực II – Công nghiệp - Xây dựng như sau:

$$Y = 0,666 + 0,330 \cdot X_1 + 0,355 \cdot X_4 + 0,191 \cdot X_5$$

Trong đó:

- X_1 là Quyết định của chính quyền địa phương, bao gồm 5 biến quan sát: Việc ra quyết định của chính quyền địa phương: Không quan liêu, Việc ra quyết định của chính quyền địa phương: Có trách nhiệm rõ ràng, Việc ra quyết định của chính quyền địa phương: Nhanh chóng, Các quyết định của chính quyền địa phương là phù hợp, Việc ra quyết định của chính quyền địa phương: Cơ

chế thoát.

- X_4 là Chính sách đầu tư và công tác hỗ trợ, gọi tắt là, bao gồm 3 biến quan sát: Công tác hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Tốc độ cập nhật thông tin, chính sách mới đến doanh nghiệp; Chính sách đầu tư.

- X_5 là Thị trường, bao gồm 3 biến quan sát: Quy mô thị trường Cà Mau, Tốc độ phát triển của thị trường Cà Mau, Khả năng mở rộng thị trường tại Cà Mau.

5.5. Phân tích nhân tố khám phá và kết quả hồi quy về các nhân tố đầu tư tại Cà Mau theo khu vực thương mại – dịch vụ

- Kết quả phân tích nhân tố khám phá (EFA) có Hệ số KMO = 0,745 cho thấy dữ liệu phù hợp để thực hiện phân tích nhân tố ($0,5 < KMO < 1$).

Bảng 8. Hệ số tải nhân tố theo các nhóm nhân tố trong khu vực thương mại - dịch vụ

	Component									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Lao động phổ thông	,793									
Người dân thân thiện	,756									
Giá thuê đất, mặt bằng	,717									
Cà Mau có vị trí thuận lợi để phát triển hoạt động thương mại, dịch vụ	,704									
Chính sách đầu tư	,694									
Thái độ làm việc và tính kỷ luật của người lao động	,617									
Công tác bảo vệ bản quyền, sở hữu trí tuệ		,787								
Hệ thống giao thông (cầu đường, bến bãi,...)		,642								
Công tác hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh		,627								
Sự phù hợp giữa nguồn nhân lực của địa phương và nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp		,598								
Tốc độ cập nhật thông tin, chính sách mới đến doanh nghiệp		,578								
Việc ra quyết định của chính quyền địa phương: Không quan liêu			,709							
Việc ra quyết định của chính quyền địa phương: Cơ chế thoáng			,706							
Việc ra quyết định của chính quyền địa phương: Có trách nhiệm rõ ràng			,698							
Việc ra quyết định của chính quyền địa phương: Nhanh chóng			,622							

[illegible]

Bảng 9. Kết quả hồi qui bội nhân tố quyết định đầu tư trong khu vực thương mại – dịch vụ

Model	R	R ²	R ² hiệu chỉnh		Ước lượng sai số chuẩn		Durbin-Watson	
4	,606 ^d	,367	,344		,40955		1,558	
Mô hình		Tương quan chưa chuẩn hóa		Tương quan chuẩn hóa	t	Sig.	Thống kê đa cộng tuyến	
		B	Sai số chuẩn	Beta			Tolerance	VIF
4	(Constant)	1,080	,345		3,133	,002		
	X ₄	,308	,071	,362	4,371	,000	,852	1,174
	X ₉	,170	,055	,249	3,085	,003	,895	1,117
	X ₅	,170	,055	,241	3,113	,002	,975	1,026
	X ₈	,156	,066	,189	2,350	,021	,908	1,102

Nguồn: tính toán từ khảo sát

Với phương pháp Stepwise, 4 nhân tố có tương quan riêng cao được chọn đưa vào mô hình là X₄, X₉, X₅ và X₈.

Giá trị R² hiệu chỉnh bằng 0,344, nghĩa là mô hình giải thích được 34,4% biến thiên của dữ liệu, 65,6% còn lại là do các nguyên nhân khác.

Với tập dữ liệu thu thập được, phương trình hồi qui bội thể hiện sự ảnh hưởng của các yếu tố đến mức độ hấp dẫn của môi trường đầu tư tại Cà Mau trong khu vực III – Thương mại – Dịch vụ như sau:

$$Y = 1,080 + 0,308 \cdot X_4 + 0,170 \cdot X_5 + 0,156 \cdot X_8 + 0,170 \cdot X_9$$

Trong đó:

- X₄ là Thị trường, bao gồm 4 biến quan sát: Khả năng mở rộng thị trường tại Cà Mau; Quy mô thị trường Cà Mau; Tốc độ phát triển của thị trường Cà Mau; Hệ thống tài chính - ngân hàng.

- X₅ là Chi phí đầu tư, gọi tắt là X₅, bao gồm 4 biến quan sát: Chi phí xây dựng nhà xưởng; Chi phí vận tải tại Cà Mau; Giá mua nguyên vật liệu tại Cà Mau; Chi phí sinh hoạt khác (nhà ở, ăn uống,...).

- X₈ là Vị trí thuận lợi cho hoạt động kho bãi, các khu kinh tế, gọi tắt là, bao gồm 2 biến

quan sát: Cà Mau có vị trí thuận lợi để phát triển hoạt động kho bãi; Cà Mau có vị trí thuận lợi để phát triển các khu kinh tế;

- X₉ là Đối tác tin cậy, bao gồm 1 biến

quan sát: Tìm kiếm đối tác tin cậy tại Cà Mau.

Kết luận

Qua phân tích dữ liệu thu thập từ 3 khu vực kinh tế, nhóm tác giả đã xác định từng mô hình cho từng khu vực riêng biệt tương ứng với mẫu quan sát. Các yếu tố tác động đến thu hút vốn đầu tư vào khu vực nông – lâm nghiệp – thủy sản của Cà Mau là: Quyết định của chính quyền địa phương và các hỗ trợ, Thị trường, Vị trí địa lý và tài nguyên thủy sản. Các yếu tố tác động đến thu hút vốn đầu tư vào khu vực công nghiệp – xây dựng của Cà Mau gồm: Quyết định của chính quyền địa phương, Chính sách đầu tư và công tác hỗ trợ, Thị trường. Các yếu tố thị trường, Chi phí đầu tư, Đối tác tin cậy, Vị trí thuận lợi cho hoạt động kho bãi, các khu kinh tế tác động đến thu hút vốn đầu tư vào khu vực thương mại – dịch vụ. Qua đây, giúp cho tỉnh Cà Mau có những định hướng để thu hút vốn đầu tư phù hợp với cơ cấu kinh tế theo ngành nghề của tỉnh, góp phần thúc đẩy hoạt động đầu tư vào tỉnh nói riêng và thúc đẩy kinh tế Cà Mau nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Agnieszka Chidlow & Stephen Young (2008). *Regional Determinants of FDI Distribution in Poland*, William Davidson Institute, The University of Michigan.
- Hair J. F., Jr, William C. B., Barry J. B., Rolph E. A. (2009). *Multivariate Data analysis*, Pearson.
- Na Lv & W.S. Lightfoot (2006). Determinants of foreign direct investment at the regional level in China. *Journal of Technology Management in China*, Vol. 1, No. 3, pp. 262-278.
- Imad A.Moosa (2002). *Foreign Direct Investment, Theory – Evident and practice*, Palgrave.
- Hoang Thi Thu (2008), Regional determinants of foreign direct investment inflows in Viet Nam, PhD Dissertation, Faculty of Economics, Chulalongkorn University, Thai Land.
- Hà Nam Khánh Giao, Lê Quang Huy & Nguyễn thị Cẩm Hồng (2013). Khảo sát các yếu tố thu hút vốn đầu tư vào tỉnh Quảng Trị. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, Số 3, tháng 6-2013, 19 - 30.
- Nguyễn Mạnh Toàn (2010). Các nhân tố tác động đến đầu tư trực tiếp nước ngoài vào một địa phương của Việt Nam. *Tạp chí Khoa học và công nghệ*, Đại học Đà Nẵng, số 5 (40), 270 – 276.
- Cục thống kê Tỉnh Cà Mau (2014). Niên giám thống kê tỉnh Cà Mau 2014.
- Cục thống kê Tỉnh Cà Mau (2013). Niên giám thống kê tỉnh Cà Mau 2013.
- Tổng cục thống kê (2013). Niên giám thống kê năm 2013.